

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 chị và anh Trầm Văn Qu do quen biết nên tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, lúc đầu chung sống hạnh phúc. Thời gian sau này phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không còn hạnh phúc do anh Qu thường hay nhậu nhẹt về kiếm chuyện quậy phá và hành hung chị. Nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và đã ly thân từ đầu năm 2013 đến nay, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Qu.

- Về con chung: quá trình chung sống có một người con chung tên Lâm Bảo Đ, sinh ngày 20/02/2012. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung không có: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 16/8/2017 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn anh Trầm Văn Qu trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất lời trình bày của chị B về quan hệ hôn nhân và thời gian kết hôn. Về việc hai người thường xuyên cự cãi anh cũng thống nhất với lời trình bày của chị B, hai người bất đồng quan điểm sống về mọi mặt không thể hàn gắn nay chị B yêu cầu xin ly hôn anh thống nhất.

- Về con chung: quá trình chung sống có một người con chung tên Lâm Bảo Đ, sinh ngày 20/02/2012 khi ly hôn anh thống nhất giao con cho chị B nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: thống nhất như lời trình bày của chị B.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn, nuôi con và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng. Bị đơn anh Trầm Văn Qu mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của chị Lâm Thị B có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Trầm Văn Qu và nuôi con chung là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Việc chị Lâm Thị B và anh Trầm Văn Qu kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là đúng quy định pháp luật. Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định về tình nghĩa vợ chồng “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng quá trình chung sống hai bên đương sự không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ vợ chồng với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Tại Biên bản xác minh ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D ông Võ Văn Đ là Trưởng ban nhân dân ấp BT, xã NL, huyện D cũng có xác nhận việc mâu thuẫn giữa hai đương sự là không thể hàn gắn và chị B đã không còn qua lại với anh Qu hơn một năm nay. Cho thấy mối quan hệ hôn nhân của hai người đã rạn nứt và không còn tình cảm với nhau nên chị B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Qu là có cơ sở.

[3] Đối với yêu cầu của chị B về việc nuôi con chung; Hội đồng xét xử xét thấy chị B và anh Qu đều thừa nhận có một người con chung tên Lâm Bảo Đ, sinh ngày

20/02/2012 hiện tại đang sống cùng với mẹ, nay cả chị B và anh Qu đều thống nhất giao con cho chị B nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Qu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Anh Trầm Văn Qu được quyền thăm, gặp gỡ và chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

[5] Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét đến.

[7] Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị B và anh Trầm Văn Qu đều thừa nhận quan hệ hôn nhân không hạnh phúc nên chị B nộp đơn xin ly hôn với anh Qu là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: quá trình chung sống hai người có một người con chung tên Lâm Bảo Đ, sinh ngày 20/02/2012. Cả hai đều thống nhất khi ly hôn giao con cho chị B nuôi dưỡng và anh Qu không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng.

Quyền thăm, gặp gỡ và chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung của bên không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xét đến.

[8] Về án phí: chị Lâm Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng các điều 9,19, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị B.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Thị B được ly hôn với anh Trần Văn Qu.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị B về việc nuôi con chung. Giao cho chị Lâm Thị B nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Lâm Bảo Đ, sinh ngày 20/02/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử đã giải thích người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Lâm Thị B không yêu cầu anh Trần Văn Qu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Văn Qu có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu nên không xét đến.

Về án phí: Buộc chị Lâm Thị B phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009570 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn anh Trần Văn Qu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- UBND xã NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Thảo